

Số: 03 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

## THÔNG TƯ

**Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính-Kế toán;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về định mức khoán chi trong công tác xây dựng Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thống đốc), Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) chủ trì xây dựng và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Ngân hàng Nhà nước.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, hoạt động theo

chức năng hoặc theo phân công của Thống đốc về xây dựng Thông tư của Thống đốc, Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng.

2. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện nhiệm vụ lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi phí cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của các đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**Điều 3. Định mức khoán chi trong xây dựng Thông tư của Thống đốc, Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng**

Định mức khoán chi trong xây dựng Thông tư của Thống đốc, Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Ngân hàng Nhà nước**

1. Chi phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện từ nguồn chi phí khoán của Ngân hàng Nhà nước.

2. Quy trình quản lý chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Trên cơ sở chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước đã được Thống đốc phê duyệt; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền về việc giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và Thông tư này, Văn phòng (phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật), Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ lập kế hoạch chi phí cho từng văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp vào kế hoạch chi phí hằng năm của đơn vị, gửi Vụ Tài chính-Kế toán trước ngày 31 tháng 10 năm trước;

b) Căn cứ đề xuất của các đơn vị, Vụ Tài chính-Kế toán rà soát, thẩm định kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trình Thống đốc đề nghị Bộ Tài chính giao khoán chi phí; đồng thời, trình Thống đốc giao chi phí theo danh mục văn bản quy phạm pháp luật cho Văn phòng, Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ để các đơn vị thực hiện;

c) Trường hợp điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật so với kế hoạch đã được phê duyệt dẫn đến thay đổi nhu cầu chi phí, căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bổ sung hoặc rút nhiệm vụ ra khỏi kế hoạch, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đề xuất điều chỉnh kế

hoạch chi phí tương ứng, trong đó:

(i) Các đơn vị chi tiêu qua Văn phòng đề xuất điều chỉnh kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gửi Văn phòng. Văn phòng tổng hợp, đề xuất điều chỉnh kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Văn phòng, gửi Vụ Tài chính-Kế toán thẩm định, trình Thống đốc phê duyệt trước khi thực hiện thanh toán, quyết toán;

(ii) Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ đề xuất điều chỉnh kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị, gửi Vụ Tài chính-Kế toán thẩm định, trình Thống đốc phê duyệt trước khi thực hiện thanh toán, quyết toán.

3. Trên cơ sở tham chiếu nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm và khung định mức khoán chi tại Mục C Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật xác định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động; đảm bảo không vượt quá mức khoán chi cho một văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Đối với việc xây dựng Thông tư của Thống đốc, Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng, các đơn vị thực hiện thanh toán, quyết toán theo nhiệm vụ, hoạt động và mức khoán chi quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị chủ trì thẩm định và các đơn vị khác có liên quan gửi hồ sơ đề nghị thanh toán đến đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Trong đó, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư của Thống đốc, Thông tư liên tịch do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng được thực hiện theo quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Việc thanh toán, quyết toán chỉ thực hiện khi đã được Thống đốc phê duyệt chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều này, khoản 2 Điều 6 Thông tư này cho từng văn bản quy phạm pháp luật cụ thể.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị**

1. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xác định danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động; đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này; chịu trách nhiệm giải trình khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu.

2. Vụ Tài chính-Kế toán có trách nhiệm thẩm định kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trình Thống đốc giao chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước cho các đơn vị thực hiện.

3. Văn phòng có trách nhiệm rà soát hồ sơ, thực hiện thanh toán, quyết toán chi phí đối với các đơn vị chi tiêu qua Văn phòng trên cơ sở kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được Thống đốc giao; đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

4. Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm thực hiện thanh toán, quyết toán chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo phù hợp với kế hoạch chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được Thống đốc giao; đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thanh toán, quyết toán theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện thanh toán, quyết toán chi phí, các đơn vị lập kế hoạch chi phí cho từng văn bản quy phạm pháp luật theo định mức khoán chi tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này, tổng hợp vào kế hoạch chi phí năm 2026 (đối với các đơn vị chi tiêu qua Văn phòng thì gửi Văn phòng để tổng hợp vào kế hoạch chi phí năm 2026 của Văn phòng), gửi Vụ Tài chính-Kế toán thẩm định, trình Thống đốc phê duyệt trước khi thanh toán, quyết toán chi phí.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

2. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

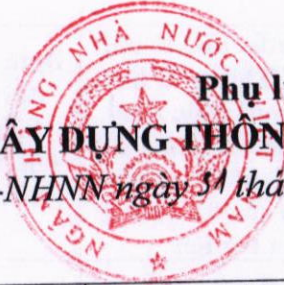
#### **Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, PC, TCKT (03).

TS. **THỐNG ĐỐC**  
PHÓ **THỐNG ĐỐC**



**Phạm Tiên Dũng**



**Phụ lục I**

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI TRONG XÂY DỰNG THÔNG TƯ CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-NHNN ngày 31 tháng 2 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi đối với Thông tư ban hành mới hoặc thay thế hoặc ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 Thông tư trở lên	Định mức khoản chi đối với Thông tư ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 Thông tư	Định mức khoản chi đối với Thông tư ban hành để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ Thông tư	Sản phẩm
	Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15		350	210	105	
1	Soạn thảo Thông tư (Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được giao chủ trì soạn thảo Thông tư)	80%	280	168	84	Thông tư đã được ký ban hành
2	Thẩm định Thông tư (Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chủ trì thẩm định Thông tư)	12%	42	25,2	12,6	Thông tư đã được ký ban hành; văn bản thẩm định
3	Chi cho nhiệm vụ, hoạt động khác	8%	28	16,8	8,4	
3.1	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán chi phí soạn thảo, chi phí thẩm định Thông tư (Vụ Tài chính-Kế toán)	2%	7	4,2	2,1	Thông tư đã được ký ban hành; văn bản trình báo cáo Thống đốc hoặc văn bản giao chi phí xây dựng Thông tư
3.2	Rà soát, trình Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước cho ý kiến về Thông tư (Bộ phận thư ký Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước)	2%	7	4,2	2,1	Thông tư đã được ký ban hành; Tờ trình xin ý kiến Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước
3.3	Rà soát, trình Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước cho ý kiến về Thông tư (Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước)	2%	7	4,2	2,1	Thông tư đã được ký ban hành; Tờ trình xin ý kiến Ban thường vụ Đảng ủy

*Handwritten signature or mark.*

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi đối với Thông tư ban hành mới hoặc thay thế hoặc ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 Thông tư trở lên	Định mức khoán chi đối với Thông tư ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 Thông tư	Định mức khoán chi đối với Thông tư ban hành để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ Thông tư	Sản phẩm
						Ngân hàng Nhà nước
3.4	Thẩm định, phê duyệt thanh toán, quyết toán chi phí soạn thảo, chi phí thẩm định Thông tư; phát hành Thông tư	2%	7	4,2	2,1	
a	<i>Bộ phận Kế toán-Tài vụ thuộc Văn phòng hoặc Bộ phận Kế toán của Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện thẩm định, phê duyệt thanh toán, quyết toán chi phí xây dựng Thông tư</i>		6	3,2	1,1	<i>Thông tư đã được ký ban hành; văn bản phê duyệt thanh toán, quyết toán</i>
b	<i>Văn thư Văn phòng, Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước thực hiện phát hành, đăng tải Thông tư</i>		1	1	1	<i>Thông tư đã được ký ban hành, đã được đăng tải</i>

**Phụ lục II**  
**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI TRONG XÂY DỰNG THÔNG TƯ LIÊN TỊCH DO**  
**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHỦ TRÌ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **03** /2026/TT-NHNN ngày **31** tháng **3** năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi đối với Thông tư liên tịch ban hành mới hoặc thay thế hoặc ban hành để sửa đổi, bổ sung 02 Thông tư liên tịch trở lên	Định mức khoản chi đối với Thông tư liên tịch ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 Thông tư liên tịch	Định mức khoản chi đối với Thông tư liên tịch ban hành để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch	Sản phẩm
	<b>Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư liên tịch quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15</b>		<b>350</b>	<b>210</b>	<b>105</b>	
<b>1</b>	<b>Soạn thảo Thông tư liên tịch</b> (Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được giao chủ trì soạn thảo Thông tư liên tịch)	<b>50%</b>	<b>175</b>	<b>105</b>	<b>52,5</b>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành
<b>2</b>	<b>Các cơ quan liên tịch xây dựng, soạn thảo, ban hành Thông tư liên tịch</b> (Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan)	<b>30%</b>	<b>105</b>	<b>63</b>	<b>31,5</b>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan liên tịch
<b>3</b>	<b>Thẩm định Thông tư liên tịch</b> (Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chủ trì thẩm định Thông tư liên tịch)	<b>12%</b>	<b>42</b>	<b>25,2</b>	<b>12,6</b>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; văn bản thẩm định
<b>4</b>	<b>Chi cho các nhiệm vụ, hoạt động khác</b>	<b>8%</b>	<b>28</b>	<b>16,8</b>	<b>8,4</b>	
<b>4.1</b>	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán chi phí soạn thảo, chi phí thẩm định Thông tư liên tịch (Vụ Tài chính-Kế toán)	<b>2%</b>	<b>7</b>	<b>4,2</b>	<b>2,1</b>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; văn bản trình báo cáo Thống đốc hoặc văn bản giao chi phí xây dựng Thông tư liên tịch

*04*

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi đối với Thông tư liên tịch ban hành mới hoặc thay thế hoặc ban hành để sửa đổi, bổ sung 02 Thông tư liên tịch trở lên	Định mức khoán chi đối với Thông tư liên tịch ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 Thông tư liên tịch	Định mức khoán chi đối với Thông tư liên tịch ban hành để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch	Sản phẩm
4.2	Rà soát, trình Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước cho ý kiến về Thông tư liên tịch (Bộ phận thư ký ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước)	2%	7	4,2	2,1	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; Tờ trình xin ý kiến Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước
4.3	Rà soát, trình Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước cho ý kiến về Thông tư liên tịch (Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước)	2%	7	4,2	2,1	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; Tờ trình xin ý kiến Ban thường vụ Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước
4.4	Thẩm định, phê duyệt thanh toán, quyết toán chi phí soạn thảo, chi phí thẩm định Thông tư liên tịch; phát hành Thông tư liên tịch	2%	7	4,2	2,1	
a	<i>Bộ phận Kế toán-Tài vụ thuộc Văn phòng hoặc Bộ phận Kế toán của Cục Công nghệ thông tin, Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện thẩm định, phê duyệt thanh toán, quyết toán chi phí xây dựng Thông tư liên tịch</i>		6	3,2	1,1	<i>Thông tư liên tịch đã được ký ban hành; văn bản phê duyệt thanh toán, quyết toán</i>
b	<i>Văn thư Văn phòng, Công thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước thực hiện phát hành, đăng tải Thông tư liên tịch</i>		1	1	1	<i>Thông tư liên tịch đã được ký ban hành, đã được đăng tải</i>